

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA**

SẢN XUẤT RAU AN TOÀN

**NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP
HÀ NỘI - 2008**

MỞ ĐẦU

Vệ sinh an toàn thực phẩm đối với nông sản, đặc biệt là rau xanh đang được toàn xã hội quan tâm. Do đặc thù là cây ngắn ngày, sinh khối lớn, sinh trưởng phát triển nhanh, hàm lượng dinh dưỡng trong cây rất cao, đa dạng nên tác động của môi trường và biện pháp canh tác, kỹ thuật trồng thâm canh trong sản xuất rau thể hiện rất rõ rệt đối với chất lượng rau. Việc tồn dư hóa chất độc hại, vi sinh vật, nitrat và kim loại nặng quá ngưỡng cho phép trong rau cũng như ở môi trường, điều kiện sản xuất... không chỉ gây ngộ độc cấp tính cho người tiêu dùng, người trực tiếp sản xuất, mà còn ảnh hưởng lâu dài tới sức khỏe của cộng đồng.

Để có sản phẩm rau an toàn, không hẳn chỉ chú trọng giám sát trong khâu sản xuất mà phải thực hiện đồng bộ các giải pháp về kỹ thuật, kinh tế, xã hội và tổ chức quản lý. Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn có chủ trương toàn bộ diện tích trồng rau phải canh tác theo quy trình an toàn và rau sản xuất ra phải đảm bảo 100% an toàn (Trích ý kiến kết luận của Bộ trưởng Cao Đức Phát tại Hội nghị Rau

an toàn 6 tỉnh phía Bắc ngày 6/9/2006). Để tiến tới mục tiêu này, tất cả người trồng rau không chỉ ý thức được ảnh hưởng của sản phẩm mình sản xuất ra tới sức khoẻ của người tiêu dùng mà còn phải nắm vững quy trình canh tác cho từng loại rau cũng như hiểu rõ những quy định cụ thể và các điều kiện sản xuất kinh doanh rau an toàn được ban hành.

*Tài liệu "**Sản xuất rau an toàn**" này được biên soạn nhằm giới thiệu các quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về: Quản lý sản xuất, kinh doanh và chứng nhận chất lượng rau an toàn; Quy trình sản xuất an toàn một số loại rau được trồng phổ biến ở Việt Nam.*

Với từng điều kiện môi trường canh tác cụ thể, người sản xuất rau có thể áp dụng một cách linh hoạt để đạt được hiệu quả cao và an toàn vệ sinh sản phẩm.

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04 /2007/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về quản lý sản xuất
và chứng nhận rau an toàn

BỘ TRƯỞNG
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

- Căn cứ Nghị định số 86/CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Căn cứ Pháp lệnh Chất lượng hàng hoá số 18/1999/PL-UBTVQH10 ngày 24/12/1999 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm số 12/2003/PL-UBTVQH11 ngày 26/7/2003 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ Nghị định số 163/2004/NĐ-CP ngày 07/9/2004 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Căn cứ Nghị định số 179/2004/NĐ-CP ngày 21/10/2004 của Chính phủ Quy định quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá;

- Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Trồng trọt, Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy định về quản lý sản xuất và chứng nhận rau an toàn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 67/1998/QĐ-BNN-KHCN ngày 28/4/1998 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định tạm thời sản xuất rau an toàn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Trồng trọt, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY ĐỊNH **về quản lý sản xuất và chứng nhận rau an toàn**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2007/QĐ-BNN ngày
19/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)*

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định điều kiện sản xuất, việc kiểm tra, giám sát, chứng nhận điều kiện sản xuất rau an toàn (RAT) và chứng nhận sản phẩm RAT.

2. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và các tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia sản xuất, kiểm tra, chứng nhận điều kiện sản xuất và chứng nhận RAT tại Việt Nam.

3. Những nội dung trong quy định này không phù hợp với các Điều ước mà Việt Nam gia nhập thì thực hiện theo các Điều ước quốc tế đó.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Rau an toàn (RAT)*: là những sản phẩm rau tươi (bao gồm tất cả các loại rau ăn: lá, thân, củ, hoa, quả, hạt, các loại nấm thực phẩm...) được sản xuất, thu hoạch, sơ chế, bao gói, bảo quản theo quy trình kỹ thuật bảo đảm tồn dư về vi sinh vật, hoá chất độc hại dưới mức giới hạn tối đa cho phép theo quy định tại Phụ lục 1, 2, 3, 4 của Quy định này.

2. *Điều kiện sản xuất RAT*: là hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật bảo đảm các tiêu chí về điều kiện môi trường và quy trình sản xuất của các cơ sở sản xuất để đảm bảo sản xuất ra các sản phẩm rau đạt tiêu chuẩn an toàn.

3. *Ngưỡng an toàn*: là mức giới hạn tối đa cho phép của dư lượng hoá chất độc hại (kim loại nặng, nitrat, thuốc bảo vệ thực vật, các chất điều hoà sinh trưởng), các vi sinh vật có hại được phép tồn tại trên rau mà không ảnh hưởng đến sức khoẻ con người theo quy định hiện hành của Bộ Y tế.

4. *Tổ chức chứng nhận RAT*: là tổ chức có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận hoặc chỉ định làm nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kiểm nghiệm và chứng nhận RAT.

Chương II

ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT RAU AN TOÀN

Điều 3. Nhân lực

1. Tổ chức sản xuất RAT phải có cán bộ kỹ thuật chuyên ngành hoặc hợp đồng thuê cán bộ chuyên ngành về trồng trọt hoặc BVTV từ trung cấp trở lên để hướng dẫn kỹ thuật sản xuất RAT.

2. Người sản xuất RAT phải qua lớp huấn luyện kỹ thuật sản xuất RAT.

Điều 4. Đất trồng

1. Đất quy hoạch để trồng RAT phải đảm bảo các điều kiện sau đây:

a) Có đặc điểm lý, hoá, sinh học phù hợp với sự sinh trưởng, phát triển của cây rau.

b) Không bị ảnh hưởng trực tiếp các chất thải công nghiệp, chất thải sinh hoạt từ các khu dân cư, bệnh viện, các lò giết mổ gia súc tập trung và từ các nghĩa trang, đường giao thông lớn.

c) Đảm bảo tiêu chuẩn môi trường đất trồng trọt theo Tiêu chuẩn TCVN 5941:1995, TCVN 7209 : 2000 nêu tại Phụ lục 5, 6 của Quy định này.

2. Đất ở các vùng sản xuất RAT phải được kiểm tra mức độ ô nhiễm định kỳ hoặc đột xuất.

Điều 5. Phân bón

1. Chỉ sử dụng các loại phân bón trong Danh mục phân bón được phép sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam, phân hữu cơ đã qua xử lý bảo đảm không còn nguy cơ ô nhiễm hoá chất và vi sinh vật có hại.

2. Không sử dụng các loại phân có nguy cơ ô nhiễm cao như: phân chuồng tươi, nước giải, phân chế biến từ rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp để bón trực tiếp cho rau.

Điều 6. Nước tưới

1. Nước tưới cho rau phải lấy từ nguồn không bị ô nhiễm bởi các vi sinh vật và các hoá chất độc hại, phải đảm bảo chất lượng nước tưới theo Tiêu chuẩn TCVN 6773: 2000 (phụ lục 7).

2. Không sử dụng nước thải công nghiệp chưa qua xử lý, nước thải từ các bệnh viện, các khu dân cư tập trung, các trang trại chăn nuôi, các lò giết mổ gia súc, nước phân tươi, nước giải, nước ao tù đọng để tưới trực tiếp cho rau.

3. Nguồn nước tưới cho các vùng RAT phải được kiểm tra định kỳ và đột xuất.

Điều 7. Kỹ thuật canh tác RAT

1. Luân canh: Khuyến khích bố trí công thức luân canh hợp lý giữa các loài rau, giữa rau với cây trồng khác.

2. Xen canh: Việc trồng xen giữa rau với các cây trồng khác không tạo điều kiện để sâu bệnh phát sinh, phát triển.

3. Vệ sinh đồng ruộng:

a) Khu vực trồng RAT cần được thường xuyên vệ sinh đồng ruộng để hạn chế nguồn sâu bệnh hại và ô nhiễm khác.

b) Đối với rau trồng theo công nghệ cao cũng phải thực hiện các biện pháp vệ sinh tiêu độc và đảm bảo thời gian cách ly hợp lý giữa các trà, vụ gieo trồng.

4. Chọn giống rau: Không được sử dụng các giống rau biến đổi gen (GMO) khi chưa có giấy chứng nhận an toàn sinh học.

5. Bón phân: Sử dụng đúng chủng loại, liều lượng, thời gian bón và cách bón theo quy trình trồng trọt RAT cho từng loại rau; riêng phân đạm phải bảo đảm thời gian cách ly trước khi thu hoạch ít nhất 10 ngày và ít nhất 7 ngày đối với phân bón lá.

Điều 8. Phòng trừ sâu bệnh

1. Áp dụng kỹ thuật quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên rau; khuyến khích phát triển sản xuất rau theo hướng thực hành nông nghiệp tốt (GAP).

2. Khuyến khích xây dựng nhà lưới, nhà màng cách ly côn trùng phù hợp với nhu cầu sinh trưởng của mỗi